

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2023/HNGĐ-ST.

Ngày: 27/7/2023

V/v: “*Tranh chấp ly hôn, con chung*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tùng
- Các Hội thẩm nhân dân:
 1. Ông Lữ Quốc Toàn
 2. Bà Linh Thị Ngọc Thạch

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Hải – Thư ký Tòa án.

Đại diện VKSND huyện Xuân Lộc: không tham gia.

Ngày 27/7/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm vụ án HNGĐ thụ lý số: 695/2022/TLST–HNGĐ ngày 17/11/2022 về việc: “*Tranh chấp ly hôn, con chung*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2023/QĐXXST–HNGĐ ngày 22/6/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 87/2023/QĐST – HNGĐ ngày 11/7/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Mỹ P - Sinh năm 2000 (vắng mặt)
Địa chỉ: khu phố 6, Thị trấn GR, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
- Bị đơn: Anh Hoàng Anh N - Sinh năm 1995 (vắng mặt)
Địa chỉ: ấp TT, xã XT, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 12/4/2022 và bản tự khai, nguyên đơn chị Trần Thị Mỹ P trình bày:

Vào năm 2019 chị và anh N tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND Thị trấn GR, đây là hôn nhân lần đầu của cả hai. Cuộc sống chung của vợ chồng không được hạnh phúc do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, anh N không lo làm ăn, không lo cho gia đình, thường xuyên nhậu nhẹt, chửi bới, đánh đập vợ. Vợ chồng ly thân đã hơn 01 năm nay. Chị nhận thấy tình cảm vợ chồng đã rạn nứt, không thể hàn gắn được nên đề nghị được ly hôn anh N.

Vợ chồng có 01 con chung: Hoàng Anh M – sinh ngày 01/5/2019. Cháu đang sống cùng chị. Từ khi ly thân đến nay, anh N không qua lại thăm con, không phụ giúp hay chu cấp cho con nên chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng cho con.

Vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Hoàng Anh N được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không hợp tác, không đến Tòa án làm việc nên không có lời khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Trần Thị Mỹ P có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề ly hôn và con chung với anh Hoàng Anh N. Anh N hiện đăng ký hộ khẩu và sinh sống tại xã XT. Như vậy, đây là vụ án “Tranh chấp về ly hôn, con chung” theo khoản 1 Điều 28 BLTTDS và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc theo Điều 35 BLTTDS.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng: Chị P là nguyên đơn, anh N là bị đơn.

[3] Về thủ tục tố tụng: Chị P có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh N được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điều 227, 228 BLTTDS để tiến hành xét xử vắng mặt chị P, anh N là phù hợp.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị P và anh N tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân, đăng ký kết hôn tại UBND Thị trấn GR, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

Chị P xác định giữa chị và anh N chung sống không được hạnh phúc do bất đồng về quan điểm sống, anh N không phụ giúp chị nuôi con, không lo làm ăn, thường xuyên nhậu nhẹt và kiếm chuyện chửi bới, đánh đập vợ. Tuy anh N không có lời khai nhưng việc chị P làm đơn xin ly hôn, anh N đều biết. Anh N nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án nhiều lần nhưng không hợp tác, không chịu ra Tòa án làm việc. Chứng tỏ, anh N không muốn níu kéo cuộc hôn nhân này. Xét thấy, mâu thuẫn giữa hai anh chị là có thật và cũng đã đến mức trầm trọng nên cần thiết cho chị P được ly hôn với anh N là phù hợp.

[5] Về con chung: cháu Hoàng Anh M – sinh ngày 01/5/2019 hiện đang sống cùng mẹ, chị P có nguyện vọng nuôi con. Anh N không hợp tác, nên cần thiết giao cháu M cho chị P được tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

[6] Về cấp dưỡng: do chị P không yêu cầu nên tạm thời anh N không phải cấp dưỡng nuôi con.

[7] Về tài sản chung, nợ chung: theo chị P khai là không có và cũng không có ai yêu cầu nên không xét.

[8] Về án phí: Chị P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 và 273 của Bộ luật TTDS;

Căn cứ điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trần Thị Mỹ P được ly hôn với anh Hoàng Anh N.

2. Về con chung: giao cháu Hoàng Anh M – sinh ngày 01/5/2019 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung vẫn được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Tạm thời anh N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Khi cần thiết, chị P và anh N được quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: theo chị P khai không có và cũng không có ai yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị P nộp 300.000 đồng án phí LHST. Chuyển số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị đã nộp tại biên lai số 0006988 ngày 14/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai thành án phí. Chị P đã nộp đủ án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. Xuân Lộc;
- Chi cục THADS H. Xuân Lộc;
- UBND Thị trấn GR (39/2019);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Tùng